

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/CONGTYTNHHBAOGIA26/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH BẢO GIA 26

Địa chỉ: Số Nhà 217, Tiểu Khu 4, Xã Yên Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại: 088 964 5599

Email: congtytnhhmongia@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5500609712

Số Giấy chứng nhận ISO 22000-2018: HA 551-23 do Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng cấp. Có giá trị từ ngày 27/05/2023 đến 26/05/2026.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Tỏi Đen Phansipan Tây Bắc**

2. Thành phần: 100% củ tỏi cô đơn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 500 gam, 400 gam, 200 gam hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Hộp chất liệu thiếc, chất liệu PET, hũ thủy tinh, túi Zip đóng trong hộp carton. Các chất liệu đảm bảo an toàn thực phẩm không thôi nhiễm vào thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

QCVN 8-2-2011/BYT, “Quy định giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Dạng rắn.

Mùi: mùi thơm, đặc trưng của sản phẩm

Màu sắc: Phần vỏ bên ngoài màu trắng, khô ráo. Phần ruột bên trong có màu đen

Vị: Đặc trưng của sản phẩm

Tạp chất: Không có tạp chất

2. Các chỉ tiêu an toàn:

* Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn cho phép
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,3
2	Asen (As)	mg/kg	1,0
3	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,2

* Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-3:2012/BYT giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn cho phép
1	Ecoli	CFU/g	10^2
2	Salmonella	CFU/g	KPH

* Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2)	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15
2	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5

* Phù hợp với Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn cho phép
1	Acetamiprid	Mg/kg	$\leq 0,02$
2	Ametoctradin		$\leq 1,5$
3	Cyantraniliprole	Mg/kg	$\leq 0,05$
4	Pyraclostrobin	Mg/kg	$\leq 0,15$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Sơn La, ngày 09 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Tuấn

GIÁM ĐỐC

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

(kèm theo bản công bố số: 03/CONGTYTNHHBAOGIA26/2025)

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trực tiếp trên bao bì vào ngày sản xuất thực tế



Nguyễn Văn Tuấn
GIÁM ĐỐC





Mã số/ Code: DV141910698/01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name : CÔNG TY TNHH BẢO GIA 26
- Địa chỉ/
Address : Số Nhà 217, Tiểu Khu 4, Thị Trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La
- Tên mẫu thử/
Name of Sample : Tỏi Đen Phanshipan Tây Bắc
- Mô tả mẫu/
Sample Description : Mẫu đựng trong hộp, nắp kín. Khối lượng: 300g/hộp, số lượng: 1 hộp
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received : 16/06/2025
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test : 16/06/2025-28/06/2025
- Ngày trả kết quả/
Date of issue : 28/06/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Sản phẩm là những củ nguyên hình dáng, tương đối đồng đều, màu đen, mùi vị đặc trưng của sản phẩm	VNT.H.03.V.42
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
3	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
4	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
5	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
6	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
7	Acetamiprid	mg/Kg	KPH (LOD = 0,003)	EN 15662:2018
8	Ametoctradin	mg/Kg	KPH (LOD = 0,003)	EN 15662:2018

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimeerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hà Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



Mã số/ Code: DV141910698/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
9	Cyantraniliprole	mg/Kg	KPH (LOD = 0,003)	EN 15662:2018
10	Pyraclostrobin	mg/Kg	KPH (LOD = 0,003)	EN 15662:2018
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4884-1:2015
12	Tổng số nấm men - nấm mốc*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
13	E. coli*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
14	Coliforms*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848-2:2007
15	Salmonella spp.*	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện / Not detected.

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
QC Manager

VŨ THỊ KIM THANH



VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR

ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 269... Quyền số: 12345 SCT/BS
Ngày: 09... tháng 7... năm 2025

UBND XÃ YÊN CHÂU

CHỦ TỊCH



Lò Đức Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vincerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.